

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về phát triển cây Dược liệu, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về phát triển cây Dược liệu, giai đoạn 2021 - 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp. Vì vậy, Chương trình phát triển dược liệu trên địa bàn và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Huyện đã tổ chức quy hoạch được vùng trồng dược liệu tập trung tại 9/13 xã, thị trấn (Gồm: Quyết Tiến, Thanh Vân, Tùng Vài, Quản Bạ, Thái An, Bát Đại Sơn, Cao Mã Pờ, Tả Ván và thị trấn Tam Sơn). Trong đó, vùng trồng tập trung tại xã Quyết Tiến với diện tích trên 150 ha và có khả năng mở rộng lên trên 300 ha; huyện đã thu hút được một số doanh nghiệp tham gia đầu tư và liên kết phát triển dược liệu (Công ty CPTM PTNLN Bình Minh 3, Công ty CPPT Dược liệu AnVý Hà Giang, Công ty Cổ phần Dược khoa), thành lập Công ty Cổ phần Thảo Dược Cao nguyên đá và một số HTX dược liệu kết nối giữa người dân với doanh nghiệp. Qua đó, đã bước đầu hình thành được các mối liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX và người dân trồng, chế biến dược liệu. Vì vậy, diện tích và giá trị sản xuất dược liệu ngày càng tăng lên. Năm 2020, thực hiện trồng mới, thay thế dược khoảng 500 ha cây dược liệu các loại, nâng tổng diện tích lên trên 2.940 ha (Tăng 500 ha so với năm 2015). Huyện đã xác định được một số loại dược liệu thế mạnh ưu tiên phát triển (Cây dược liệu bản địa, gồm: Thảo quả, Ấu tẩu, Củ Dòm, Ngũ gia bì, Giảo cổ lam, Hương thảo... Cây dược liệu di thực, gồm: Atiso, Đương quy, Bông mã đề, Kim ngân, Tục đoạn, Đan sâm...). Hiện nay, các HTX đã chế biến được trên 35 sản phẩm dược liệu các loại, trong đó: Hơn 10 sản phẩm được công bố tiêu chuẩn cơ sở, 23 sản phẩm đăng ký tham gia Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và

đang ngày càng hoàn thiện. Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhiều sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định. Việc thực hiện chương trình phát triển cây dược liệu đã góp phần tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, thu nhập của các HTX và người dân từ cây dược liệu ngày càng tăng; nhận thức và tập quán sản xuất của người dân có sự chuyển biến tích cực, kinh tế được nâng lên, tư duy sản xuất hàng hóa gắn với nhu cầu thị trường được hình thành và phát triển... Đây là những kết quả quan trọng và là tiền đề, điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ phát triển cây dược liệu trong thời gian tới.

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, chương trình phát triển cây dược liệu vẫn còn một số hạn chế, khó khăn đó là: Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư phát triển, sản xuất dược liệu trên địa bàn; các mối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa các HTX, người dân với các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế và chưa bền vững; việc phát triển cây dược liệu chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế địa phương. Các Doanh nghiệp, HTX còn gặp khó khăn trong việc thâm canh, sản xuất, chế biến dược liệu; một số diện tích đất doanh nghiệp thuê, sau thời gian sản xuất không hiệu quả đã trả lại cho người dân; một số HTX sản xuất, kinh doanh không hiệu quả đã tạm ngừng hoạt động; công nghệ sản xuất, chế biến dược liệu còn hạn chế, nhiều sản phẩm chưa được công bố hợp quy, chưa có nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, nên khả năng cạnh tranh chưa cao; nhiều sản phẩm dược liệu chưa có đầu ra ổn định, đặc biệt là các loại dược liệu bản địa, như: Hương thảo, Ấu tẩu, Thảo quả...

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Do xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất; giá cả và các yếu tố đầu vào tăng, thị trường đầu ra không ổn định, điều kiện để liên kết với thị trường còn nhiều hạn chế... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả phát triển, sản xuất cây dược liệu trên địa bàn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Trình độ nhận thức và tập quán canh tác của người dân chậm đổi mới, chưa mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa; một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức và chủ động trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển dược liệu.

- Một số doanh nghiệp, HTX và hộ dân còn thiếu vốn sản xuất; lãnh đạo HTX thiếu kỹ năng quản lý, điều hành; việc thâm canh sản xuất dược liệu còn gặp khó khăn...

- Thiếu nguồn lực tài chính để phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu; các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm còn chưa đủ mạnh.

- Nhiều sản phẩm chưa được công bố tiêu chuẩn chất lượng; đa số các loài dược liệu chưa qua chế biến, nên giá trị sản phẩm thấp, khả năng cạnh tranh không cao; công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm chưa được thực hiện hiệu quả.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tiềm năng lợi thế, thu hút đầu tư và phát huy tối đa nội lực của doanh nghiệp, HTX và người dân để đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển các cây dược liệu có giá trị kinh tế cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, chú trọng phát triển và mở rộng diện tích trồng, thâm canh tập trung đạt tiêu chuẩn chất lượng; đồng thời, hoàn thiện các sản phẩm theo Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đáp ứng nhu cầu thị trường. Quản lý, khai thác và nâng cao hiệu quả kinh tế các loại dược liệu dưới tán rừng, xây dựng vườn bảo tồn cây thuốc tại các xã, thị trấn; phát huy hiệu quả các bài thuốc cổ truyền, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

- Mỗi năm trồng mới, trồng thay thế trên 500ha cây dược liệu các loại, nâng tổng diện tích cây dược liệu trồng mới và chăm sóc hằng năm lên 3.000ha, trong đó tập trung vào các loại cây có giá trị kinh tế cao và có thị trường tiêu thụ ổn định.

- Xây dựng vườn bảo tồn cây thuốc nam tại các xã, thị trấn với diện tích từ 10ha trở lên. Hình thành thung lũng dược liệu tại thôn Nậm Đăm xã Quán Bạ với quy mô trên 80ha; duy trì và phát triển nghề bốc thuốc Nam truyền thống của các dân tộc, gắn với công tác điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phấn đấu đến năm 2025, chế biến và hoàn thiện được trên 20

sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng (Trong đó có 12 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh trở lên); nâng giá trị sản xuất đạt trên 200 triệu đồng/ha/năm đối với diện tích trồng cây dược liệu trên đất lúa, màu; đẩy mạnh công tác chăm sóc, cải tạo rừng thảo quả già cỗi, đưa năng suất lên 250 kg quả khô/ha/năm, giá trị sản xuất đạt trên 30 triệu đồng/ha/năm...

2.2. Giải pháp

- Giải pháp về đất đai: Chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa nước, trồng ngô sang trồng cây dược liệu có giá trị kinh tế cao tại các xã: Quyết Tiến, Quán Bạ, Tam Sơn, Thanh Vân, Tùng Vài.... với diện tích khoảng 200ha. Triển khai trồng xen cây dược liệu với các loại cây trồng khác; khai thác và bảo tồn có hiệu quả các loại dược liệu dưới tán rừng. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đảm bảo vùng trồng phải rõ ràng, tránh trồng chéo, xen lẫn với các loại cây trồng khác ảnh hưởng đến quá trình canh tác và chất lượng dược liệu sau thu hoạch.

- Giải pháp về giống: Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giống, cần chủ động các nguồn giống để phục vụ sản xuất. Có cơ chế thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất giống dược liệu trên địa bàn, tạo ra nguồn giống dược liệu có chất lượng, phục vụ nhu cầu sản xuất tại chỗ và là cơ sở bảo tồn nguồn gen các loài dược liệu bản địa (*Phải chủ động các giống dược liệu di thực, như: Atiso, Đương quy, Bông mã đề, Tục đoạn... Bảo tồn các cây dược liệu bản địa, như: Củ dôm, Hương thảo, Giảo cổ lam, Hà thủ ô...*); làm tốt công tác khảo nghiệm giống mới trước khi đưa vào sản xuất đại trà.

- Giải pháp về kỹ thuật: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp chặt chẽ với bộ phận kỹ thuật của các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn trong việc chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, thu hái, sơ chế và chế biến các loại dược liệu, đảm bảo tuân theo quy trình sản xuất. Tiếp tục có cơ chế thu hút các nhà khoa học tìm hiểu, nghiên cứu sâu về lĩnh vực trồng trọt, thu hái, sơ chế, chế biến dược liệu theo chuỗi giá trị; xây dựng các đề tài nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất, chế biến và tìm hiểu thị trường bao tiêu sản phẩm; đẩy mạnh cơ giới hoá nông nghiệp nông thôn, nhất là việc đưa các loại máy móc, nông cụ vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm.

- Giải pháp thị trường: Chỉ đạo đẩy nhanh việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm dược liệu đã đủ điều kiện, đảm bảo các sản phẩm dược liệu đến tay người tiêu dùng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; làm tốt việc xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm dược liệu sau chế biến.

- Giải pháp về cơ chế, chính sách: Tiếp tục có cơ chế hỗ trợ việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ việc chuyển đổi đất trồng lúa, ngô sang trồng

cây dược liệu bằng hình thức hỗ trợ lãi suất hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện mua giống, phân bón, xây dựng dây truyền sơ chế, chế biến dược liệu; hỗ trợ chi phí xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các loại sản phẩm dược liệu; có cơ chế hỗ trợ các nghệ nhân dân gian bốc thuốc Nam.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

3. Giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí Sùng Minh Sinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện uỷ,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Hoàng Đình Phới